

KẾ HOẠCH

Triển khai các nền tảng số y tế trong quản lý và chăm sóc sức khỏe người dân trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2030

Thực hiện Quyết định số 2955/QĐ-BYT ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt Kế hoạch thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số y tế thực hiện Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai các nền tảng số y tế trong quản lý và chăm sóc sức khỏe người dân trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2030 như sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. Lấy người dân làm trung tâm, số hoá dữ liệu sức khoẻ của người dân trên cơ sở thúc đẩy triển khai bệnh án điện tử, hình ảnh số y khoa, các ứng dụng phục vụ công tác khám, chữa bệnh tại các cơ sở khám chữa bệnh trên toàn quốc và kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các nền tảng số y tế; dữ liệu của người dân sau khi số hoá được bảo mật mức tối đa nhằm mục đích phục vụ công tác chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ nhân dân.

2. Lấy nền tảng Hồ sơ sức khoẻ điện tử là thành phần cốt lõi để thúc đẩy và triển khai các nền tảng số y tế khác cũng như các hệ thống thông tin, các ứng dụng chuyên ngành y tế góp phần thúc đẩy chuyển đổi số ngành y tế. Kế hoạch triển khai thúc đẩy các nền tảng y tế số song song với việc hình thành nội dung dữ liệu và phải thực hiện đồng thời với quá trình số hóa thông tin sức khỏe người dân hình thành kho dữ liệu quốc gia về y tế.

3. Phân cấp cho các địa phương trong việc tổ chức triển khai và quản lý dữ liệu y tế; phát huy tính chủ động và vai trò của các cấp chính quyền địa phương gắn liền với việc thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

II. MỤC TIÊU

1. **Mục tiêu chung:** Thúc đẩy việc số hóa thông tin chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân, thông tin khám bệnh, chữa bệnh để hình thành kho dữ liệu quốc gia về y tế, phục vụ chuyển đổi số ngành y tế.

2. **Mục tiêu cụ thể:**

a) Đối với Nền tảng Hồ sơ sức khỏe điện tử

- Mỗi người dân có một hồ sơ sức khỏe điện tử và dữ liệu hồ sơ sức khỏe điện tử phải được cập nhật liên tục, đầy đủ, chính xác, được đối chiếu thông tin

hành chính và được kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 90% vào năm 2025 và 95% vào năm 2030).

- Ngành y tế có các kho dữ liệu hồ sơ sức khỏe của người dân được quản lý theo phân cấp hành chính phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu và thực hiện tổng hợp, phân tích dữ liệu để có các chỉ đạo kịp thời về phòng chống dịch bệnh và có được các dự báo, hoạch định chính sách về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe người dân tốt hơn.

- Nền tảng Hồ sơ sức khỏe điện tử bao gồm ứng dụng số sức khỏe điện tử của người dân kết nối các hệ thống thông tin quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử tại các cơ sở y tế và các kho dữ liệu hồ sơ sức khỏe điện tử tại địa phương, đáp ứng đa dạng các yêu cầu chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân, khám bệnh, chữa bệnh, đảm bảo không chồng chéo, hiệu quả đầu tư và an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân, cụ thể:

- + Kho dữ liệu hồ sơ sức khỏe tại địa phương được cập nhật từ các cơ sở y tế tại địa phương, bao gồm các thông tin phục vụ công tác báo cáo, chỉ đạo, điều hành của địa phương.

- + Kho dữ liệu hồ sơ sức khỏe tại Bộ Y tế bao gồm nhóm thông tin cơ bản về y tế được đồng bộ với hệ thống thông tin ứng dụng số sức khỏe điện tử và các dữ liệu được chuẩn hoá để liên thông với các cơ sở dữ liệu quốc gia liên quan, phục vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân, công tác nghiên cứu khoa học, công tác chỉ đạo điều hành.

b) Đối với Nền tảng Quản lý tiêm chủng

- Cung cấp cho người dân công cụ đăng ký, phản ánh, tra cứu thông tin tiêm chủng.

- Hỗ trợ các cơ sở tiêm chủng triển khai công cụ lập kế hoạch, quản lý vắc xin, thực hiện tiêm và cấp chứng nhận tiêm chủng.

- Cung cấp số liệu phân bổ vắc xin, số liệu triển khai tiêm phục vụ cho việc quản lý, điều hành chiến dịch tiêm chủng của chính quyền các cấp.

- Nền tảng Quản lý tiêm chủng được nâng cấp từ Nền tảng quản lý tiêm chủng Covid-19, kết nối liên thông dữ liệu với các hệ thống quản lý tiêm chủng dịch vụ khác và ứng dụng số sức khỏe điện tử của người dân.

c) Đối với Nền tảng Hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa

- Cung cấp dịch vụ hỗ trợ, tư vấn sức khỏe từ xa cho người dân qua ứng dụng di động và các phương tiện công nghệ khác; quản lý được chất lượng các ca tư vấn khám chữa bệnh từ xa và đảm bảo an toàn thông tin bảo vệ dữ liệu cá nhân của người dân; đảm bảo quyền lợi của người dân trong hoạt động tư vấn khám chữa bệnh từ xa.

- Tích hợp công nghệ số vào dịch vụ theo dõi chăm sóc sức khỏe tại gia đình; theo dõi hàng ngày các chỉ số đo mà không cần thường xuyên đến phòng

khám của bác sĩ, không phải đến bệnh viện, không phải xếp hàng, chờ đợi để được khám chữa bệnh; tư vấn sức khỏe 24/7.

- 100% các cơ sở y tế có bộ phận khám chữa bệnh từ xa giúp người dân tiếp cận được dịch vụ khám chữa bệnh có chất lượng hơn, giảm tải cho các cơ sở y tế tuyến trên (tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa đạt trên 30% vào năm 2025 và trên 50% vào năm 2030).

- Hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa giữa cơ sở y tế tuyến trên với tuyến dưới.

- Nền tảng Hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa bao gồm Hệ thống thông tin quản lý nhà nước về hoạt động tư vấn khám chữa bệnh từ xa, kết nối các hệ thống ứng dụng tư vấn khám chữa bệnh từ xa và đặt lịch khám chữa bệnh.

d) Đối với Nền tảng Trạm y tế xã

- Triển khai thành công và hiệu quả việc sử dụng phần mềm quản lý toàn diện các hoạt động của trạm y tế xã, phường, thị trấn theo quy định tại Quyết định số 3532/QĐ-BYT ngày 12 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về xây dựng và triển khai hệ thống thông tin quản lý trạm y tế xã, phường, thị trấn hoặc quyết định tương đương thay thế.

- Cập nhật thông tin hành chính; đối chiếu, kiểm tra giám sát dữ liệu sức khỏe đảm bảo chất lượng công tác khám chữa bệnh của người dân; nắm bắt, quản lý, chăm sóc sức khỏe ban đầu của người dân theo hộ gia đình trên địa bàn.

- Kết nối, liên thông dữ liệu với các hệ thống thông tin y tế, cơ sở dữ liệu của các cơ sở y tế tuyến huyện, tuyến tỉnh, Bộ Y tế.

III. LỘ TRÌNH, PHẠM VI

1. Giai đoạn 2023-2025: Tập trung thu thập, lưu trữ, quản lý dữ liệu khám chữa bệnh theo Quyết định số 4210/QĐ-BYT ngày 20 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chuẩn và định dạng dữ liệu đầu ra sử dụng trong quản lý, giám định và thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế. Thúc đẩy triển khai: Hệ thống lưu trữ và chẩn đoán hình ảnh y khoa tiến tới không sử dụng phim nhựa; đăng ký và tư vấn, khám chữa bệnh từ xa; thanh toán viện phí không dùng tiền mặt. Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh chủ động nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin tại cơ sở để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong từng giai đoạn. Tất cả dữ liệu sức khỏe người dân được hình thành trong các đợt khám, chữa bệnh sẽ được kết nối và chia sẻ với các kho dữ liệu hồ sơ sức khỏe theo quy định của pháp luật.

2. Giai đoạn 2025-2030: Hoàn thiện số hóa dữ liệu sức khỏe người dân, hình thành kho dữ liệu y tế về: hồ sơ sức khỏe điện tử, bệnh án điện tử, hình ảnh số y khoa, ... Tất cả các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phải hoàn thành triển khai hồ sơ bệnh án điện tử đáp ứng không sử dụng bệnh án giấy, chẩn đoán hình ảnh chỉ sử dụng phim số, người dân có thể thực hiện đăng ký khám và đăng ký tư vấn, khám chữa bệnh từ xa; triển khai các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt và các cơ sở khám chữa bệnh khu vực đô thị đạt tối thiểu 50% trên tổng giá trị thanh toán viện phí.

IV. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Nhiệm vụ 1: Khởi tạo dữ liệu hồ sơ sức khỏe người dân và kết nối với dữ liệu Hồ sơ sức khỏe quốc gia

a. Nguồn chuyên môn khám chữa bệnh, phòng bệnh

- Dữ liệu khám chữa bệnh của người dân phải được quản lý tập trung và được các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh cập nhật, tức thời thường xuyên đầy đủ về kho dữ liệu sức khỏe người dân của tỉnh.

- Cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm liên thông dữ liệu sức khỏe của người dân lên hệ thống thông tin quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử của tỉnh ngay sau khi người dân đến khám chữa bệnh, tiêm chủng, xét nghiệm.

b. Các nguồn khác: nguồn hành chính, nguồn dữ liệu bảo hiểm y tế, nguồn dữ liệu dân số.

2. Nhiệm vụ 2: Cập nhật dữ liệu sức khỏe thường xuyên, liên tục, đầy đủ, chính xác và được xác thực với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

- Thực hiện kết nối, chia sẻ, xác thực với Cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư.

- Thúc đẩy nâng cấp các nghiệp vụ chuyên môn khám chữa bệnh, phòng bệnh; phát triển các nghiệp vụ, kịch bản khám bệnh, phòng bệnh.

- Thúc đẩy người dân cập nhật thông tin sức khỏe.

- Cập nhật thông tin từ các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác và các nguồn dữ liệu lớn.

- Kết nối, chia sẻ dữ liệu với các cơ sở dữ liệu liên quan để phục vụ giải quyết thủ tục hành chính.

3. Nhiệm vụ 3: Kết nối, chia sẻ và khai thác, sử dụng

- Phát triển các năng lực phân tích dữ liệu, cung cấp các sản phẩm thông tin phục vụ nhu cầu chăm sóc sức khỏe người dân và quản lý về y tế tại các cấp, ngành và các cơ sở y tế.

- Tổ chức cung cấp chia sẻ, khai thác sử dụng các sản phẩm thông tin.

V. GIẢI PHÁP

1. Công cụ, kỹ thuật

a) Triển khai đồng bộ trên toàn tỉnh các nền tảng số quốc gia về y tế với vai trò trung tâm là Nền tảng Hồ sơ sức khỏe điện tử, trong đó dữ liệu phải được kết nối liên thông giữa các nền tảng số y tế và các hệ thống thông tin, các phần mềm ứng dụng ngành y tế.

b) Kết nối các phần mềm đăng ký khám bệnh tại các cơ sở y tế với Cổng hỗ trợ đăng ký khám bệnh trực tuyến quốc gia; triển khai khám chữa bệnh từ xa, khám chữa bệnh không giấy, thanh toán không dùng tiền mặt, chữ ký số, ... tại tất cả các cơ sở khám chữa bệnh.

c) Triển khai kết nối và xác thực mã định danh công dân của các Nền tảng số y tế, các hệ thống thông tin chuyên ngành y tế với Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư.

d) Xây dựng cơ sở dữ liệu hồ sơ sức khỏe điện tử của tỉnh và kết nối liên thông dữ liệu với các hệ thống thông tin quản lý khám, chữa bệnh tại các cơ sở y tế đáp ứng công tác quản lý y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân của địa phương.

đ) Chuẩn hóa dữ liệu y tế và kết nối liên thông từ địa phương với cấp Trung ương.

e) Các cơ sở khám, chữa bệnh tổ chức xây dựng và triển khai bệnh án điện tử, hệ thống lưu trữ và chẩn đoán hình ảnh.

2. Nhân lực

a) Đào tạo các chuyên gia cấp tỉnh về chuyển đổi số y tế.

b) Đào tạo về lãnh đạo chuyển đổi số y tế cho các lãnh đạo Sở Y tế, các đơn vị thuộc.

c) Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức và người lao động của ngành y tế về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số y tế.

d) Xây dựng và hình thành mạng lưới nhân lực công nghệ thông tin nhằm thúc đẩy, giám sát triển khai các Nền tảng số quốc gia y tế cũng như các hệ thống thông tin chuyên ngành y tế từ tỉnh đến huyện; Tăng cường nhân lực công nghệ thông tin tại các cơ sở y tế, các bệnh viện tuyến tỉnh và Trung tâm Y tế các huyện có giường bệnh có một Tổ công nghệ thông tin tối thiểu từ 02 người trở lên tùy theo quy mô giường bệnh, các cơ sở y tế còn lại mỗi đơn vị có tối thiểu một chuyên trách công nghệ thông tin có trình độ từ cao đẳng trở lên.

3. Tuyên truyền, truyền thông

a) Đẩy mạnh tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng nâng cao nhận thức của các cơ quan quản lý, các cơ sở y tế, doanh nghiệp, cộng đồng về vai trò và lợi ích của chuyển đổi số ngành y tế.

b) Triển khai các chương trình truyền thông về triển khai y tế số trong các lĩnh vực chăm sóc sức khỏe nhân dân, khám chữa bệnh, bao gồm: Triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử, tư vấn khám chữa bệnh từ xa, đăng ký khám bệnh trực tuyến, bệnh án điện tử và các nội dung liên quan khác.

c) Biểu dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong chuyển đổi số ngành y tế.

4. Kinh phí: Ngân sách nhà nước, sự nghiệp y tế, nguồn thu tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn kinh phí huy động hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan triển khai các nền tảng số y tế trong quản lý và chăm sóc sức khỏe người dân trên địa bàn tỉnh Kon Tum theo hướng dẫn của Bộ Y tế và các bộ, ngành có liên quan.

- Chủ trì phối hợp các địa phương, sở ngành liên quan: hình thành cơ sở dữ liệu hồ sơ sức khỏe điện tử của tỉnh Kon Tum; thực hiện đồng bộ dữ liệu khám chữa bệnh định kỳ hàng ngày về kho cơ sở dữ liệu quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử tại địa phương và kho dữ liệu quốc gia về y tế tại Bộ Y tế theo hướng dẫn của Bộ Y tế; tổ chức sử dụng, khai thác và đảm bảo an toàn dữ liệu từ các nền tảng số y tế phục vụ cho công tác quản lý y tế tại địa phương; đồng bộ dữ liệu định kỳ hàng ngày về đối tượng và dữ liệu về kho cơ sở dữ liệu quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử tại địa phương và kho dữ liệu quốc gia về y tế tại Bộ Y tế theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh tổ chức triển khai kết nối, chia sẻ, xác thực thông tin từ các nền tảng số y tế tại địa phương với Cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư và Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tham mưu bố trí kinh phí cần thiết cho việc tổ chức thúc đẩy việc phát triển và sử dụng các nền tảng số y tế và duy trì, vận hành các hệ thống thông tin của địa phương liên quan đến các nền tảng số y tế.

- Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh triển khai hồ sơ bệnh án điện tử theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản số 1545/UBND-KGVX ngày 23 tháng 5 năm 2022.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện tốt và đạt hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch; chịu trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, kiểm tra, quản lý việc tổ chức thực hiện Kế hoạch đảm bảo mục tiêu, chỉ tiêu đề ra. Định kỳ hằng năm báo cáo Bộ Y tế, Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình thực hiện và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu của cơ quan cấp trên.

2. Công an tỉnh

- Phối hợp với Sở Y tế trong việc đảm bảo an ninh mạng, an toàn thông tin, tính riêng tư của hồ sơ sức khỏe điện tử; tổ chức triển khai kết nối, chia sẻ, xác thực thông tin từ các Nền tảng số y tế với Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư.

- Hỗ trợ Sở Y tế trong giám sát an ninh mạng, chia sẻ thông tin về mối nguy an ninh mạng.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

- Phối hợp với Sở Y tế trong việc đảm bảo an ninh mạng, an toàn thông tin, tính riêng tư của hồ sơ sức khỏe điện tử; tổ chức triển khai kết nối, chia sẻ, xác thực thông tin từ các Nền tảng số y tế với Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư.

- Hỗ trợ Sở Y tế trong giám sát an ninh mạng, chia sẻ thông tin về mối nguy an ninh mạng.

- Chỉ đạo, hướng dẫn đẩy mạnh tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng nâng cao nhận thức của các cơ quan quản lý, các cơ sở y tế, doanh nghiệp, cộng đồng về vai trò và lợi ích của chuyển đổi số y tế.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Phối hợp với Sở Y tế tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách, Luật Đầu tư công và pháp luật có liên quan.

5. Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Y tế tham mưu cấp thẩm quyền bố trí kinh phí sự nghiệp y tế tổ chức thúc đẩy việc phát triển và sử dụng các nền tảng số y tế và duy trì, vận hành các hệ thống thông tin của địa phương liên quan đến các nền tảng số y tế theo phân cấp quản lý và khả năng cân đối ngân sách tỉnh.

5. Bảo hiểm xã hội tỉnh: Phối hợp với Sở Y tế trong việc kết nối, cung cấp dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm khai thác sử dụng theo quy định tại Nghị định số 43/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm và Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số trong cơ quan nhà nước.

6. Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

- Tổ chức triển khai số hóa dữ liệu y tế (bệnh án điện tử, hình ảnh số y khoa, xét nghiệm, ...) và cung cấp dữ liệu khám chữa bệnh cho các nền tảng số y tế.

- Đẩy mạnh triển khai các dịch vụ đăng ký khám trực tuyến, tư vấn và khám chữa bệnh từ xa, thanh toán viện phí không dùng tiền mặt. Khuyến khích đa dạng hoá các kịch bản cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh trên các Nền tảng số y tế.

- Chủ động xây dựng các đề án, các dự án ứng công nghệ thông tin tổng thể và toàn diện với mục tiêu chuyển đổi số theo chương trình chuyển đổi số y tế đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 của Bộ Y tế và Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan theo mục VI;
- UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- + CVP, PCVP_{phụ trách};
- + Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.PTP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Y Ngọc

PHỤ LỤC 01

Các nội dung cụ thể thực hiện Kế hoạch triển khai các nền tảng số y tế trong quản lý và chăm sóc sức khỏe người dân trên địa bàn tỉnh Kon Tum

(kèm theo Kế hoạch số 167 /KH-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

STT	Nội dung	Thời gian thực hiện	Nội dung thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kết quả dự kiến và thời gian hoàn thành
1	Vận hành, cập nhật, làm sạch dữ liệu hồ sơ sức khỏe điện tử	2023	Cập nhật dữ liệu hồ sơ sức khỏe điện tử thông qua thúc đẩy sử dụng nền tảng trạm y tế xã để quản lý thông tin hồ sơ sức khỏe của người dân tại xã, phường, làm sạch thông tin công dân và đồng bộ dữ liệu gắn với hoạt động của Tổ công tác thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg tại các cấp chính quyền địa phương.	Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh và các đơn vị có liên quan. Các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh (bao gồm công lập, tư nhân).	Thông tin khám chữa bệnh bảo hiểm y tế và khám chữa bệnh khác từ nguồn y tế cơ sở được làm sạch với cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư và cập nhật thường xuyên trên nền tảng trạm y tế xã và trên sổ sức khỏe điện tử của người dân. Hoạt động quản lý thông tin sức khỏe nhân dân tại y tế cơ sở được triển khai thường xuyên.
2	Hình thành kho dữ liệu hồ sơ sức khỏe điện tử tại địa phương.	2023	- Cơ sở khám chữa bệnh thực hiện đầy đủ dữ liệu khám chữa bệnh bảo hiểm y tế và khám chữa bệnh khác theo chuẩn và định dạng dữ liệu đầu ra quy định tại Quyết định số 4210/QĐ-BYT, hoặc quyết định tương đương thay thế, về kho dữ liệu hồ sơ sức khỏe điện tử của tỉnh. - Làm sạch thông tin công dân và đồng bộ dữ liệu gắn với hoạt động của Tổ công tác thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg tại địa phương, cập nhật trên Sổ sức khỏe điện tử của người dân.	Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Y tế và các Bộ, ngành liên quan. Các đơn vị khám chữa bệnh (bao gồm công lập, tư nhân).	Thông tin khám chữa bệnh bảo hiểm y tế và khám chữa bệnh khác từ nguồn các cơ sở y tế tại địa phương được làm sạch với cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư và cập nhật thường xuyên trên sổ sức khỏe điện tử của người dân.
3	Thúc đẩy triển khai	2023-2025	Triển khai nền tảng trạm y tế xã và nền tảng quản lý tiêm chủng kết nối ứng dụng sổ sức	Sở Y tế thực hiện theo hướng dẫn của	Đến 30/6/2023, 100% trạm y tế xã có hệ thống thông tin quản lý theo quy định tại

STT	Nội dung	Thời gian thực hiện	Nội dung thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kết quả dự kiến và thời gian hoàn thành
	các nền tảng số y tế.		khỏe điện tử và kho dữ liệu quốc gia về y tế.	Bộ Y tế và các bộ, ngành liên quan.	QĐ 3532/QĐ-BYT hoặc quyết định tương đương thay thế; đến 31/12/2023 triển khai các nền tảng trạm y tế xã và nền tảng quản lý tiêm chủng được kết nối, sử dụng tại 100% xã, phường, thị trấn.
4	Thúc đẩy hoàn thiện các hệ thống thông tin tại các cơ sở y tế.	2023-2030	<ul style="list-style-type: none"> Số hóa dữ liệu sức khỏe của người dân được chăm sóc y tế, hình thành hệ thống thông tin quản lý kết nối hồ sơ sức khỏe điện tử, bệnh án điện tử tại các cơ sở y tế. Kết nối trích chuyên dữ liệu sử dụng trong giám định và thanh toán chi phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế không sử dụng phim, giấy; thanh toán không dùng tiền mặt. 	<p>Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Y tế và các Bộ, ngành liên quan.</p> <p>Các đơn vị khám chữa bệnh (bao gồm công lập, tư nhân).</p>	Đến 31/12/2030, 100% các cơ sở khám, chữa bệnh trên toàn tỉnh triển khai hồ sơ bệnh án điện tử.
5	Truyền thông thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số y tế.	2023-2025	<ul style="list-style-type: none"> Tuyên truyền toàn dân sử dụng Sổ sức khỏe điện tử gắn với công tác truyền thông giáo dục sức khỏe. Truyền thông thúc đẩy các cơ sở y tế và nhân dân tham gia sử dụng các nền tảng số y tế, sử dụng các dịch vụ trên nền các nền tảng số y tế. 	Sở Y tế chủ trì, hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các đơn vị, cơ quan liên quan thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Y tế	<ul style="list-style-type: none"> Đến 31/12/2023, 100% người dân tham gia BHYT được truyền thông cài đặt và sử dụng ứng dụng Sổ sức khỏe điện tử. Đến hết 31/12/2025, ít nhất 50% dân số cài đặt và sử dụng thường xuyên sổ sức khỏe điện tử và 100% các cơ sở y tế tham gia sử dụng các nền tảng số y tế.
6	Kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch	2023-2025	Kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các cơ sở y tế tại địa phương.	Sở Y tế chủ trì, hợp với các đơn vị, cơ quan liên quan thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Y tế	<ul style="list-style-type: none"> Các báo cáo kiểm tra, đánh giá định kỳ. Hội nghị, hội thảo các cấp đánh giá và thảo luận các biện pháp tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số y tế.

STT	Nội dung	Thời gian thực hiện	Nội dung thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kết quả dự kiến và thời gian hoàn thành
7	Tăng cường thúc đẩy việc phát triển và sử dụng các nền tảng số y tế.	2025-2030	<ul style="list-style-type: none"> - Thúc đẩy việc số hóa dữ liệu sức khỏe người dân. - Thúc đẩy triển khai bệnh án điện tử tại các cơ sở y tế. - Triển khai dịch vụ tư vấn khám chữa bệnh từ xa, đặt lịch khám trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt. 	Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các đơn vị, cơ quan liên quan thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Y tế	- Đến 2030, 100% các cơ sở y tế triển khai hồ sơ bệnh án điện tử, thực hiện tư vấn khám chữa bệnh từ xa, áp dụng thanh toán không dùng tiền mặt và các cơ sở khám chữa bệnh khu vực đô thị đạt tối thiểu 50% trên tổng giá trị thanh toán viện phí .